

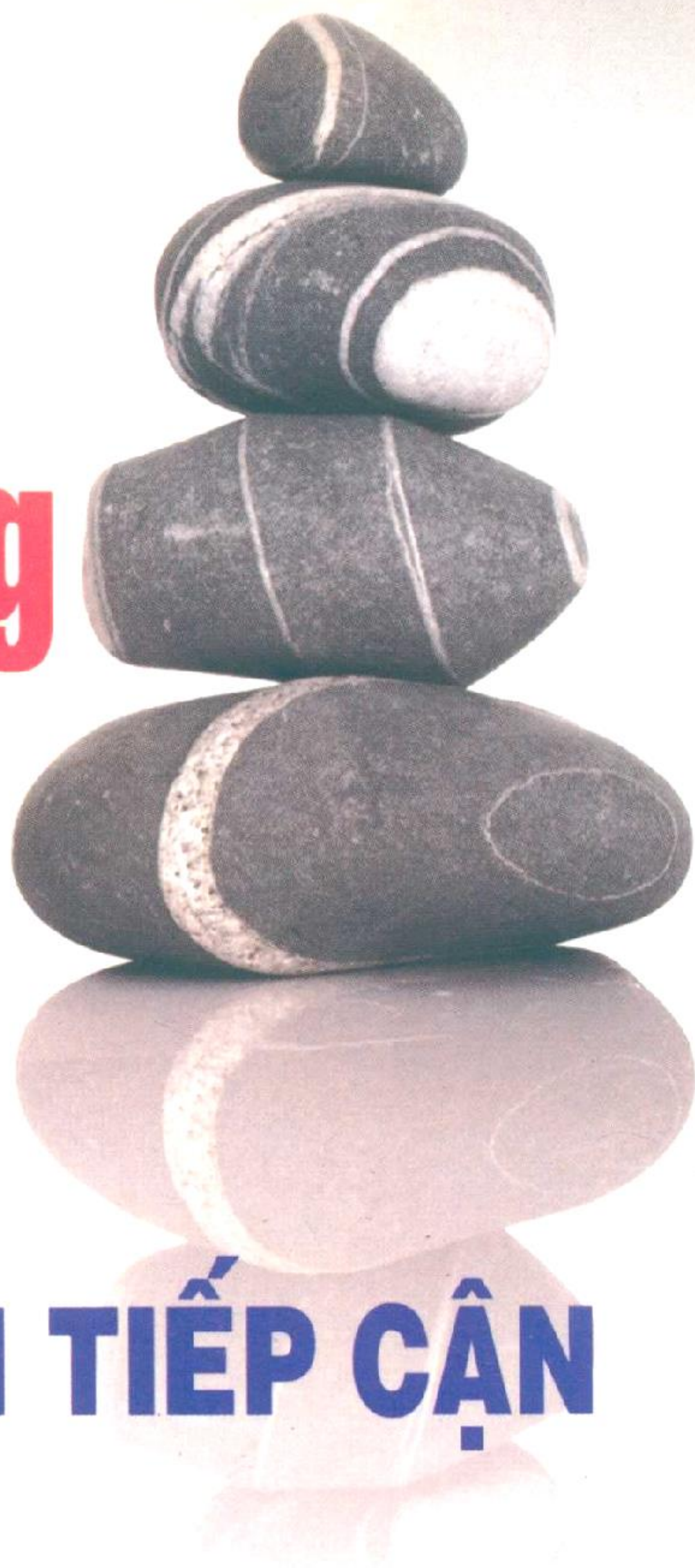
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN - KHOA TRIẾT HỌC
BỘ MÔN TRIẾT HỌC
PGS.TS. NGUYỄN QUANG HƯNG - LƯƠNG GIA TĨNH - TS. NGUYỄN THANH BÌNH
(Đồng chủ biên)



CK.0000066284

Triết học phương Đông và phương Tây

VẤN ĐỀ VÀ CÁCH TIẾP CẬN



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Mã số: $\frac{1T}{CTQG - 2012}$

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN - KHOA TRIẾT HỌC
BỘ MÔN LỊCH SỬ TRIẾT HỌC
PGS.TS. NGUYỄN QUANG HƯNG - LƯƠNG GIA TĨNH - TS. NGUYỄN THANH BÌNH
(Đồng chủ biên)

Triết học phương Đông và phương Tây

VẤN ĐỀ VÀ CÁCH TIẾP CẬN

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2012

TẬP THỂ TÁC GIẢ

PGS. TS. NGUYỄN QUANG HUNG

LƯƠNG GIA TĨNH

TS. NGUYỄN THANH BÌNH

(Đồng chủ biên)

GS. TRẦN ĐỨC THẢO

PGS. TS. NGUYỄN VŨ HẢO

PGS. TS. ĐỖ THỊ HÒA HỚI

TS. NGUYỄN THANH HUYỀN

TS. TRẦN THỊ HẠNH

GS. TS. NGUYỄN HỮU VUI

PGS. BÙI THANH QUẤT

GS. LÊ VĂN QUÁN

ThS. LƯU THỊ THỊNH

ThS. TRẦN THỊ THÚY NGỌC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Việc giảng dạy và nghiên cứu lịch sử triết học ở Việt Nam đã có từ thời kỳ thuộc địa. Công việc đó được tiếp tục cả trong thời kỳ đất nước tạm thời bị chia cắt (1954-1975), từ những ngày đầu thành lập Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội với một đội ngũ các giáo sư, phó giáo sư và nhiều nhà khoa học có tên tuổi như Trần Đức Thảo, Trần Văn Giàu, Đặng Thai Mai, v.v. hay ở miền Nam trước 1975 với những đội ngũ giáo sư có tên tuổi như Nguyễn Đăng Thục, Nguyễn Hiến Lê, Kim Định, Lê Tôn Nghiêm, Trần Thái Định...

Từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất đến nay, việc nghiên cứu lịch sử triết học ở Việt Nam được quan tâm và có bước phát triển, góp phần phát triển khoa học xã hội nói chung và triết học Việt Nam nói riêng, một cách toàn diện hơn và theo hướng hiện đại; có những đóng góp nhất định vào sự phát triển của tư tưởng triết học của các nước trong khu vực.

Năm 1982, Bộ môn Lịch sử Triết học được thành lập tại Khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội) càng thúc đẩy công việc giảng dạy và nghiên cứu lĩnh vực này. Hàng năm có hàng chục sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh viết khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án về những lĩnh vực triết học phương Tây, triết học phương Đông, tư tưởng triết học Việt Nam,... Bộ môn Lịch sử Triết học hiện là một trong những bộ môn đóng vai trò trụ cột của Khoa Triết học và Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn với một bề dày kinh nghiệm nghiên cứu và đào tạo.

Nhân dịp chuẩn bị kỷ niệm 30 năm thành lập Bộ môn Lịch sử Triết học, đồng thời tri ân cố Giáo Sư Trần Đức Thảo, người khởi thảo

ngành lịch sử triết học ở Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ môn Lịch sử Triết học, Khoa Triết học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách: **Triết học phương Đông và phương Tây - Vấn đề và cách tiếp cận**, do PGS.TS. Nguyễn Quang Hưng - Lương Gia Tĩnh và TS. Nguyễn Thanh Bình đồng chủ biên. Công trình tập hợp một số bài viết của các giáo sư, phó giáo sư, cán bộ giảng dạy từng công tác và đang công tác của Bộ môn phục vụ cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu cũng như tất cả những ai quan tâm, không chỉ riêng các ngành triết học mà cả khoa học xã hội nói chung.

Nội dung cuốn sách gồm 4 phần:

- *Phần I*: Triết học phương Tây.
- *Phần II*: Một số vấn đề triết học phương Đông.
- *Phần III*: Một số vấn đề tư tưởng triết học Việt Nam.
- *Phần IV*: Triết học trong xã hội hiện đại.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 9 năm 2012

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

VỀ SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH LỊCH SỬ TRIẾT HỌC VÀ GIÁO SƯ TRẦN ĐỨC THẢO ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ

PGS. TS. NGUYỄN QUANG HÙNG

I. VÀI NÉT VỀ NGÀNH LỊCH SỬ TRIẾT HỌC

“Lịch sử chỉ xảy ra có một lần, nhưng nhận thức về nó là cả một quá trình” - không chỉ đúng đối với nghiên cứu lịch sử xã hội nói chung mà cả với lịch sử triết học. Một lý luận, triết thuyết có thể phải nhận thức, đánh giá nhiều lần. Chẳng hạn, không ít những vấn đề mà Platôn hay Arixtốt đặt ra, tới nay vẫn còn giá trị. Sau hai thế kỷ, *Truyện Kiều* vẫn đầy tính hấp dẫn không chỉ với giới nghiên cứu mà cả rộng rãi với công chúng. Đánh giá, khai thác giá trị các triết thuyết đó là công việc chính của khoa học lịch sử triết học. Có một thực tế, không phải triết gia nào cũng là nhà lịch sử triết học. Xôcrát hay Đêcacrơ không phải là những nhà lịch sử triết học bởi họ không để lại những khảo cứu về những bậc tiền bối. Tương tự, Platôn hay I. Cantơ không phải là những sử gia triết học lớn. Lịch sử triết học có bề dày lịch sử phát triển từ Hy Lạp cổ đại với những tên tuổi Điôgien Laécxơ hay Laéetiút (Diogen Laertius), Xixêrông (Ciceron), nhất là Arixtốt.

Những gì mà ta biết về triết học Hy-La cổ đại, nhất là về giai đoạn triết học tiền Xôcrát chủ yếu là nhờ những nguồn tư liệu mà họ để lại bởi các tác phẩm của hầu hết các triết gia giai đoạn sơ khai đó đều đã bị thất lạc. Không có các sử gia triết học trên, nhận thức của chúng ta hiện nay về triết học Hy Lạp chắc chắn sẽ thiếu hụt nhiều¹. Sự phát triển của lịch sử triết học được tiếp tục thời trung cổ. Các nguồn tư liệu về Platôn, Arixtôt, phái Platôn mới, phái Khắc kỷ và phái Êpiquya được các triết gia trung cổ khai thác triệt để từ nhiều góc cạnh đánh giá khác nhau. Nhưng phải tới thời cận đại, những nghiên cứu lịch sử triết học mới được khởi sắc. Gophrít Vinhem Lépnít (G. W. Leibniz) lần đầu tiên sử dụng các thuật ngữ “chủ nghĩa duy vật” và “chủ nghĩa duy tâm” để ám chỉ hai khuynh hướng tư tưởng lớn của triết học phương Tây cổ điển. Bên cạnh đó, phải kể tới những đóng góp của các giáo trình của Senlinh (F.W.J. Schelling) và L. Phoiơbắc trong lĩnh vực này². Với bộ giáo trình *Những bài giảng về lịch sử triết học* (Vorlesungen ueber Geschichte der Philosophie, Band I-III) của Hêghen, lịch sử triết học trở thành một khoa học. Ngoài việc cung cấp các nguồn sử liệu vô cùng phong phú, Hêghen lần đầu tiên đưa ra một số nguyên tắc xem xét lịch sử triết học. Ông coi toàn bộ triết học của nhân loại như một chỉnh thể thống nhất trong một tiến trình phát triển sống động. Ông đưa ra nguyên tắc cơ bản về sự thống nhất giữa tính đảng (được hiểu bao gồm cả đảng phái chính trị, giai cấp, dân

1. Xem: Diogenes Laertius, *Leben und Meinungen beruehmter Philosophen* (Cuộc đời và ý kiến của các nhà triết học nổi tiếng), Band I-II, Uebersetzt und erlaeutert von Otto Apelt, Verlag von Felix Meiner, Leipzig, 1921; Ciceron, *Các luận đề triết học* (tiếng Nga), Nxb. Khoa học, Mátxcơva, 1985.

2. Xem: F.W.J. Schelling: *Zur Geschichte der neueren Philosophital*, Reclam, Leipzig, 1984.

tộc, tôn giáo, trường phái, v.v.) và tính khách quan khoa học trong nghiên cứu triết học. Sau Arixtốt, ngành lịch sử triết học phải tri ân Hêghen, người đặt nền móng cho ngành lịch sử triết học hiện đại.

Cuối thế kỷ XIX, người ta còn chứng kiến những nghiên cứu của Phítxơ (Kuno Fischer) và Vindēnban (W. Windelband) trong lĩnh vực này. Được xuất bản lần đầu tiên năm 1897, cùng với bộ sách của Hêghen, giáo trình của Vindēnban là một trong những bộ giáo trình chính trong việc giảng dạy lịch sử triết học trong các trường đại học ở phương Tây nửa đầu thế kỷ XX¹. Từ những năm 1950 đến nay, có sự bùng nổ trong phát triển của ngành khoa học lịch sử triết học. Nếu như ở thời điểm những năm 1950, nhân loại mới chỉ có một vài giáo trình lịch sử triết học, thì nay, khó có thể thống kê được. Đó là chưa kể những nghiên cứu chuyên biệt về những vấn đề nào đó của lịch sử triết học. Với những phương pháp nghiên cứu văn bản, chú giải học, hiện ta có thể phát hiện và thẩm định nhiều tác phẩm, công trình, trả về cho chủ nhân đích thực của chúng². Những phát hiện mới về tư liệu trong những năm 1950 giúp người ta đánh giá về các di sản của Senlinh khách quan hơn. Những phát hiện tư liệu gần đây của Râuxơ cho thấy Hêghen sắp xếp các phạm trù lôgic học

1. Xem: Wilhelm Windelband: *Lehrbuch der Geschichte der Philosophie*, 15. Auflage, J.C.B. Mohr Tuebingen, 1957.

2. Chẳng hạn, một số tác phẩm của Arixtốt là ngụy tạo. De mundo; Quyển 10 của tác phẩm *Lịch sử các loài động vật; Về các loài thực vật; Về các màu sắc; Về trẻ và già; Về Xenophan, Zenon và Gorgias; Về âm thanh*, v.v.. Những tác phẩm này phần nhiều là do các học trò của Aritốt biên soạn sau khi ông mất, nhưng lại lấy tên ông.

của ông một cách ngẫu nhiên, chứ không phải là tất yếu như từ bấy lâu nay ta vẫn nghĩ, v.v. là những ví dụ.

II. NGÀNH LỊCH SỬ TRIẾT HỌC Ở VIỆT NAM VÀ GIÁO SƯ TRẦN ĐỨC THẢO

Lịch sử triết học được giảng dạy và nghiên cứu ở Việt Nam từ thời thuộc địa và đến nay trải ba giai đoạn phát triển:

1. Giai đoạn trước năm 1975

Cần phải đặt việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử triết học ở Đại học Quốc gia Hà Nội trong khung cảnh chung của lịch sử nước nhà. Ngay từ thời kỳ thuộc địa, Phan Bội Châu, Trần Trọng Kim đã có những tác phẩm lớn về Nho giáo. Nguyễn An Ninh, Phan Văn Hùm đã có những bài viết về lịch sử triết học phương Tây. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, việc nghiên cứu lịch sử triết học ở Việt Nam bị gián đoạn gần hai thập kỷ từ khi bắt đầu Chiến tranh thế giới lần thứ hai tới lúc Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Từ cuối những năm 1950, việc giảng dạy và nghiên cứu lịch sử triết học được tiếp tục trong hoàn cảnh đất nước tạm thời bị phân chia. Ở miền Bắc, nó được các giáo sư Trần Đức Thảo, Trần Văn Giàu, Đặng Thai Mai, Đào Duy Anh, v.v. tiếp tục công việc. Những thế hệ học trò thuộc những khoá đào tạo đầu tiên của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đều biết tới những bài giảng về lịch sử tư tưởng trước C. Mác của Giáo sư Trần Đức Thảo. Tuy không trực tiếp tham gia vào việc thành lập Bộ môn Lịch sử Triết học ở Trường Đại học Tổng hợp, nhưng Giáo sư Trần Đức Thảo thực sự là một trong những người khai phá ngành lịch sử triết học ở Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận của Giáo sư đối